

Số: 367/2022/QĐST-HNGĐ

Hàm Thuận Bắc, ngày 20 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 561/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2022, giữa :

Nguyên đơn: Bà Lương Thị N – Sinh năm 1983.

Bị đơn: Ông Võ Thành B – Sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: Thôn 5, xã H, huyện H, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lương Thị N và ông Võ Thành B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung:

- Về nuôi con:

Ông Võ Thành B được quyền tiếp tục nuôi dưỡng 02 con tên Võ Thị Bảo V – Sinh ngày 20/8/2008 và Võ Bảo N – Sinh ngày 29/3/2019 và yêu cầu bà Lương Thị N cấp dưỡng nuôi 01 con tên Võ Bảo N.

- Về mức cấp dưỡng và phương thức nuôi con:

Bà Lương Thị N tự nguyện, đồng ý, thỏa thuận cấp dưỡng nuôi 01 con tên Võ Bảo N – Sinh ngày 29/3/2019 mỗi tháng 1.000.000đồng/1 con kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi người được cấp dưỡng đã thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Bà Lương Thị N được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về tài sản và nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Lương Thị N tự nguyện thỏa thuận chịu 150.000đ án phí hôn nhân gia đình và 150.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Bà Lương Thị N đã nộp 300.000đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0011200 ngày 09/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, nên không phải nộp nữa.

Ông Võ Văn B không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được Bn hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện H;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị M